

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Thanh Thúy;

2/ Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa Án Nhân Dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp: “Ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: **Trần Quốc V**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Thanh Sơn, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 25/3/2019.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: 27/36A đường 3/2, khu phố 1, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn ngày 24/02/2019, bản tự khai ngày 25/3/2019 anh V trình bày như sau:*

Vào tháng 4/2018 anh V và chị Ph chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố BT, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc khoảng 2 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V và chị Ph đã ly thân nhau từ tháng 9/2018 cho

đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh V yêu cầu ly hôn với chị Ph, về con chung không có, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 12/4/2019 bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày.*

Chị và anh V chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố BT, trong quá trình chung sống chị và anh V sống rất hạnh phúc, chị không biết anh V có âm mưu toan tính chiếm đoạt tài sản của chị, anh V đã lấy tài sản của chị và con gái chị rồi bỏ đi chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác, nay theo yêu cầu ly hôn của anh V chị không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ph nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án này là tranh chấp về việc “Ly hôn”, chị Ph hiện đang sinh sống tại ấp 1, xã S, Thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố BT là đúng theo quy định tại Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh, chị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị Ph là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Vào tháng 4 năm 2018 anh V và chị Ph chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố BT, vì vậy hôn nhân của anh V và chị Ph là hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Anh V trình bày nguyên nhân anh yêu cầu ly hôn với chị Ph là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy anh V và chị Ph chung sống với nhau vào tháng 4/2018 và có đăng ký kết hôn nhưng đến tháng 9/2018 thì vợ chồng sống ly thân nhau, từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương và chăm sóc nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ, giấy triệu tập cho anh V nhưng anh V đã làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh V và chị Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh V yêu

cầu ly hôn với chị Ph là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh V khai không có, chị Ph không có ý kiến gì về việc này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Quốc V đối với chị Nguyễn Thị Ph, anh V được ly hôn với chị Ph.

2. Về con chung: Không xét đến.

3. Về tài sản chung: Không xét đến.

4. Về nợ chung: Không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Quốc V phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001021 ngày 10 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre, vậy án phí anh V đã nộp đủ.

Anh V, chị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố BT;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- UBND xã S;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

Các Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Dương Thị Thanh Thúy

Trần Văn Hưng

Nguyễn Thị Diễm Châu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thới Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

